

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HSPT

Ngày: 16 – 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán: Ông **Cao Văn Lạc**

Ông **Nguyễn Phước Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu N** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Tuyết H** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2024/HSPT ngày 01/11/2024 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N1 và Phạm Văn H1. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N1 và Phạm Văn H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1981, tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nơi thường trú: 153 đường 3 tháng 2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C1 (chết) và bà Nguyễn Thị N2; vợ Trần Thị Ánh L1 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2024 đến ngày 03/4/2024. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H1, sinh năm 1985, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ D, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Từ Thị Tý C2; vợ Lại Thị T2,

có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 95/2020/HS-PT ngày 13/10/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm tuyên phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”(đã xóa án tích). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2024 đến ngày 18/6/2024. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N1 là: Ông Trần Ngọc T3- Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V “có mặt”.

Các bị cáo không có kháng cáo:

1. Đỗ Văn G, sinh năm 1994 “có mặt”

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Trương Văn T4, sinh năm 1983 “có mặt”.

Nơi cư trú: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Đồng Văn T5, sinh năm 1980 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ D, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Nguyễn Phú H2, sinh năm 1983 “có mặt”.

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

5. Lâm Văn H3, sinh năm 1990 “có mặt”.

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

6. Huỳnh Công K, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Thanh P, sinh năm 1998 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu N1 làm nghề kinh doanh mua bán bất động sản và mở quán cà phê, bi da với tên Kim G1 tọa lạc tại khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Nguyễn Hữu N1 đã sử dụng căn nhà kho tiền chế (ở phía sau quán Kim Gia) của người phụ nữ tên N3 giao cho N1 quản lý để tổ chức cho nhiều người lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu từ nhà làm cái bão có được. Đồng thời, Nguyễn thuê bị cáo Huỳnh Ngọc V và bị cáo Nguyễn Phước H4 đến phục vụ sòng tài xỉu và trả tiền công cho V và H4, cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 20/3/2024, các bị cáo Trần Thanh N4, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Viết S, Trương Văn T4, Phùng Văn S1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú H2, Phạm Văn H1, Đồng Văn T5, Đỗ Văn G, Nguyễn Hữu K1, cùng Trần Thanh P sinh năm: 1998 ngụ tổ A, ấp T, xã T, huyện B và người thanh niên tên T6 (nhà ở thị xã B) đến quán K2 của bị cáo N1 để chơi lắc tài xỉu

ăn thua bằng tiền, thì được bị cáo V cảnh giới và mở cửa nhà kho cho các bị cáo trên cùng P và T6 vào chơi. Các bị cáo tự lấy tám bạc bỏ ở trong quán của Nguyễn R vẽ lên các con số, ghi chữ X (là xiu), T (là tài); còn hột xí ngầu, cái đĩa, cốc nhựa thì người làm cái mang theo. Trong lúc chơi tài xiu thì bị cáo V cảnh giới và mở cửa căn nhà kho để cho các đối tượng vào chơi tài xiu, bị cáo H4 thì đem nước uống, mì gói, thuốc hút... cho những người chơi tài xiu, bị cáo Nguyễn T7 để 01 cái thùng thiết màu xanh có chữ Super tại xòng tài xiu, khi người làm cái lắc ra “Bão” thì để tiền xâu phân nửa số tiền thắng được vào thùng cho N1.

Hình thức đặt cược quy định như sau: đặt “Tài” hoặc đặt “Xiu”. Nếu cộng số nút trên 3 hột xí ngầu từ 10 nút trở xuống là “Xiu”, từ 11 nút trở lên là “Tài”. Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì nhà cái tới “bão” (nhà cái ăn hết).

Sòng tài xiu, lúc đầu do Trần Thanh P làm cái, người thanh niên tên T6 làm vĩ (*gom tiền và chung tiền thắng thua dùm cho P*), còn các bị cáo Trần Thanh N4, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Viết S, Trương Văn T4, Phùng Văn S1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú H2, Phạm Văn H1, Đồng Văn T5, Đỗ Văn G, Nguyễn Hữu K1 thì đặt tiền trên sòng tài xiu, mỗi bàn đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Trần Thanh P làm cái có “Bão” để tiền xâu vào thùng thiết được 1.950.000 đồng, làm cái khoảng hơn 01 giờ thì hết ca lắc, nên P nghỉ, đến lượt bị cáo Lâm Văn H3 làm cái, bị cáo Huỳnh Công K thì làm vĩ (*gom tiền và chung tiền thắng thua dùm cho H3*), các bị cáo Trần Thanh N4, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Viết S, Trương Văn T4, Phùng Văn S1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú H2, Phạm Văn H1, Đồng Văn T5, Đỗ Văn G, Nguyễn Hữu K1 thì đặt tiền.

Bị cáo H3 làm cái được khoảng 06 bàn, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang tại chiếu bạc gồm: Nguyễn Hữu N1, Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Phước H4, Trần Thanh N4, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Viết S, Trương Văn T4, Phùng Văn S1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Phú H2, Phạm Văn H1, Đồng Văn T5, Đỗ Văn G, Nguyễn Hữu K1; còn Lâm Văn H3 và Huỳnh Công K thì chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc là 11.900.000 đồng, tiền xâu trong thùng thiết là 1.950.000 đồng, 18 hột xí ngầu, 06 cái đĩa nhỏ, 06 cái cốc nhựa, 01 tám bạc bỏ và nhiều vật chứng có liên quan.

Đối với Trần Thanh P, khi P làm cái (khoảng 01 giờ) nhưng số tiền đặt cược và tiền xâu để trong thùng thiết là chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” nên ngày 23/7/2024 Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với P về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên T6, các bị cáo không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản án sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Nguyễn P1 tội “*Tổ chức đánh bạc*”, bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2024 đến ngày 03/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*)

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H1 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2024 đến ngày 18/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Phước H4 mỗi bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm cùng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Xử phạt bị cáo Lâm Văn H3 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Phú H2 01 năm tù, bị cáo Phùng văn S1 01 năm tù, bị cáo Huỳnh Công K 09 tháng tù, bị cáo Trần Thanh N4 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Hữu K1, Đỗ Văn G 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo Đồng Văn T5, Trương Văn T4, Nguyễn Viết S, Nguyễn Văn M và Nguyễn Hoàng V1 mỗi bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ. Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2024 bị cáo Phạm Văn H1 có đơn kháng cáo. Ngày 08/10/2024, bị cáo Nguyễn Hữu N1 có đơn kháng cáo với cùng nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H1 trình bày: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tự nguyện nộp số tiền nộp phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006495 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân và bị cáo xin rút toàn bộ đơn kháng cáo ngày 03/10/2024.

Bị cáo Nguyễn Hữu N1 trình bày: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo đã hối hận với hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo khó khăn nên xin được miễn hình phạt bổ sung và hiện tại bị cáo đang bị bệnh phải thường xuyên nhập viện điều trị nên xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không kháng cáo có mặt tại phiên tòa Đỗ Văn G, Trương Văn T4, Nguyễn Phú H2, Lâm Văn H3 đều trình bày: Khoảng 22 đến 23 giờ 30 phút ngày 20/3/2024 các bị cáo cùng tham gia lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền do bị cáo H3 làm cái cùng với nhiều người, đến khi bị lực lượng công an bắt quả tang thì các bị cáo và nhiều đối tượng khác các bị cáo không nhớ tên vẫn có mặt tại hiện trường cùng ký tên vào biên bản vi phạm. Các bị cáo thừa nhận tòa án cấp sơ thẩm huyện B xử các bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng với hành vi của các bị cáo, các bị cáo không có kháng cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, kiểm tra các lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án cho thấy: số tiền đánh bạc của tất cả các bị cáo trong vụ án cấp sơ thẩm xác định chưa đúng; cấp sơ thẩm chưa làm rõ thời gian đánh bạc của 02 nhà cái; cũng như chưa cho các bị cáo đối chất để làm rõ số tiền đánh bạc của các bị cáo với số tiền đánh bạc của đối tượng tên Trần Thanh P nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân để điều tra, xét xử lại sơ thẩm.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn phát B: Không đồng ý với quan điểm của vị Kiểm sát viên về việc đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm. Hành vi của bị cáo Nguyễn L2 vi phạm pháp luật, phạm vào tội tổ chức đánh bạc nhưng tính chất không lớn, không nhằm vào mục đích thu lợi cho bản thân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện tại bị cáo đang mắc chứng bệnh Vảy Nén đang điều trị tại bệnh viện, nếu bị cáo chấp hành hình phạt tù thì ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn thống N5 với lời bào chữa của vị luật sư, không phát biểu bào chữa bổ sung.

Kiểm sát viên và vị luật sư tham gia tranh luận. Sau cùng các bên bảo lưu quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo Nguyễn X được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N1 và bị cáo Phạm Văn H1 đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H1 tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo H1. Đối với số tiền bị cáo nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006495 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Nguyễn G2 nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn thừa N6: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/3/2024 bị cáo sử dụng nhà kho tiền chế (*ở phía sau quán K2*) thuộc khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long do bị cáo quản lý để tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu để lấy tiền sâu, bị cáo thuê và phân công bị cáo Huỳnh Ngọc V cảnh giới và mở cửa để người tham gia đánh bạc vào chơi, bị cáo Nguyễn Phước H4 thì phục vụ. Đối với các bị cáo Lâm Văn H3 (làm cái), Huỳnh Công K (làm vĩ), Nguyễn Phú H2, Phùng Văn S1, Trần Thanh N4, Nguyễn Hữu K1, Phạm Văn H1, Đỗ Văn G, Đồng Văn T5, Trương Văn T4, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng V1, Nguyễn Viết S tham gia ăn thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 25.920.000 đồng (*trong đó có 11.900.000 đồng thu tại chiếu bạc và 14.020.000 thu giữ trong người các bị cáo dùng để đánh bạc*).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập, thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Hữu Nguyễn P2 vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, bị cáo đã xem thường pháp luật. Bị cáo có hành vi đứng ra tổ chức, sử dụng nhà kho thuộc quyền quản lý của mình để làm địa điểm cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền; do đó, cần mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt chính và hình phạt bổ sung đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, mức án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là không nặng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo N1 đã thật sự ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo bị bệnh nặng phải thường xuyên nằm viện điều trị, nếu buộc bị cáo chấp hành án tù sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị cáo. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu N1 là có căn cứ để chấp nhận. Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Lời đề nghị của kiểm sát viên đề nghị hủy án không có cơ sở để chấp nhận.

Lời bào chữa của vị luật sư có căn cứ chấp nhận một phần như đã nhận định trên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo N1, bị cáo H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H1. Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HSST ngày 26/9/2024 của tòa án nhân dân huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật về hình phạt đối với bị cáo H1. Đối với số tiền bị cáo nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006495 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2024/HSST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu N1.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Hữu N1 số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu N1 và bị cáo Phạm Văn H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HBT: 05;
- CQTHADS HBT: 01;
- PTTGKV BT: 01;
- Trại giam: 01; BC: 02;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND thị trấn Tân Quới: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm